

Lưu ý: Thí sinh lưu cả 03 phần thi Word, Excel, PowerPoint theo quy định như sau:

- Phần Word **D:\CA1\SBD.doc**
- Phần Excel **D:\CA1\SBD.xls**
- Phần Powerpoint **D:\CA1\SBD.pptx**

Trong đó SBD là số báo danh của thí sinh (Ví dụ: số báo danh có dạng **K51-021**)

ĐỀ 8

	A	B	C	D	E	F	G	H
1	gõ họ tên thí sinh vào đây							
2	BẢNG KÊ GỬI TIỀN TIẾT KIỆM QUÝ 1							
3						Đơn vị tính	1000000	
4	TÀI KHOẢN	HỌ TÊN	TIỀN GỬI (triệu)	KỶ HẠN (tháng)	LÃI SUẤT	TIỀN LÃI	CỘNG	
5	01-3S	Trần Tấn An	70					
6	02-9S	Lê Anh Khoa	60					
7	03-3T	Nguyễn Hải	20					
8	04-6S	Võ Thế Bảo	100					
9	05-3T	Trần Văn Lộc	40					
10	06-9T	Phan Kế Bình	50					
11	07-3S	Đinh Văn Trí	120					
12	08-6S	Dương Phát	30					
13	09-9S	Lê Ngọc Thu	80					
14		TỔNG CỘNG						
15								
16	BẢNG LÃI SUẤT			BẢNG THỐNG KÊ				
17	Kỳ hạn	Lãi trước	Lãi sau	Kỳ hạn (tháng)	Tổng tiền gửi			
18	3	0.75%	1.00%	3				
19	6	0.90%	1.05%	6				
20	9	1.00%	1.20%	9				
21								

Yêu cầu:

1. Nhập bảng tính trên. (5đ)
2. Kẻ khung và tô màu nền theo qui định đề bài. (5đ)
3. Dựa vào ký tự thứ 4 của TÀI KHOẢN để tính cột KỶ HẠN, biết rằng nếu ký tự thứ 4 là "3" thì là kỳ hạn "3 tháng", là "6" thì là kỳ hạn "6 tháng", là "9" thì là kỳ hạn "9 tháng". (5đ)
4. Dựa vào ký tự cuối của TÀI KHOẢN và BẢNG LÃI SUẤT để điền vào cột LÃI SUẤT biết rằng nếu ký tự cuối là "T" thì là "Lãi lãnh trước", là "S" thì là "Lãi lãnh sau". (5đ)
5. Tính cột TIỀN LÃI. (5đ)
6. Tính cột CỘNG (2đ). Tính tổng của cột TIỀN GỬI, TIỀN LÃI, CỘNG (3đ). (5đ)
7. Tính thống kê tổng tiền gửi theo từng kỳ hạn. (5đ)
8. Rút trích danh sách các tài khoản gửi từ 100 triệu trở lên và lãnh lãi sau. (5đ)